

Số: 2145 /QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 24 tháng 9 năm 2007

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 phường 12, phường 14, một phần phường 8 và một phần phường 9-quận Gò Vấp.



### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19/8/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 137/2005/QĐ-UBND ngày 02/8/2005 của UBND Thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; Văn bản số 2148/QHKT-TH ngày 13/9/2005 của Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố về việc hướng dẫn giải quyết hồ sơ để phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 và tỉ lệ 1/500 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các quận, huyện;

Căn cứ điều chỉnh quy hoạch chung quận Gò Vấp đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6861/QĐ-UB-QLĐT ngày 21/12/1998;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 19/3/2007 của UBND Thành phố về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 một phần khu Dân cư phường 11 và phường 12 (nay là phường 8 và phường 9) đã được Kiến Trúc Sư Trưởng Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 9520/KTST-QH ngày 17/6/1997;

Căn cứ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 khu Dân cư và Công nghiệp phường 12 (nay là phường 14) đã được Kiến Trúc Sư Trưởng Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1116/KTST-QH ngày 10/4/2001;

Căn cứ Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 phường 12 (nay là phường 12, phường 14, một phần phường 8 và một phần phường 9) đã được UBND quận Gò Vấp phê duyệt tại Quyết định số 409/2005/QĐ-UB-QLĐT ngày 29/4/2005;

Căn cứ Văn bản số 3272/KQTĐ-SQHKT ngày 21/8/2007 của Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố về Kết quả thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 phường 12 (nay là phường 12, phường 14, một phần phường 8 và một phần phường 9)-quận Gò Vấp;

Xét Tờ trình số 540/TTr-QLDA ngày 10/9/2007 của Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Đầu tư-Xây dựng quận Gò Vấp về việc trình phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 phường 12 (nay là phường 12, phường 14, một phần phường 8 và một phần phường 9)-quận Gò Vấp do Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố thiết lập (đính kèm hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết),

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp tại Tờ trình số 466/TTr-QLĐT ngày 14/9/2007 về việc trình duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 phường 12, phường 14, một phần phường 8 và một phần phường 9-quận Gò Vấp,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 phường 12, phường 14, một phần phường 8 và một phần phường 9-quận Gò Vấp với các nội dung chính như sau (đính kèm hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết trên):

### **1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:**

#### **1.1. Vị trí và giới hạn phạm vi quy hoạch:**

Phía Đông: giáp phường 13 và phường 16 qua đường Lê Văn Thọ, giáp phần còn lại của phường 8 và phường 9, giáp tường rào sân bay Tân Sơn Nhất;

Phía Tây: giáp quận 12 qua kênh Tham Lương;

Phía Nam: giáp quận Tân Bình qua đường Huỳnh Văn Nghệ, giáp phần còn lại của phường 8 qua đường Quang Trung;

Phía Bắc: giáp phường 13 qua rạch Cầu Cụt, giáp quận 12 qua kênh Tham Lương.

#### **1.2. Quy mô diện tích:**

Tổng diện tích khu đất quy hoạch là: 458,5ha.

### **2. Lý do và sự cần thiết phải lập đồ án điều chỉnh quy hoạch:**

Xuất phát từ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội quận Gò Vấp là tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh nhóm ngành dịch vụ, có sự thay đổi cơ cấu từ: công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, thương mại-dịch vụ trước đây sang hướng cơ cấu: dịch vụ-công nghiệp.

Do tác động của quá trình đô thị hoá đã dẫn đến việc dân số gia tăng quá nhanh nằm ngoài dự báo, cùng với sự phát triển của các nhóm ngành kinh tế và các vấn đề tồn tại trong quản lý dẫn đến nền tảng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa theo kịp tốc độ đô thị hoá đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển ổn định bền vững của đô thị.

Do các đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt cách nay từ 6 đến 10 năm không còn phù hợp với hiện trạng thực tế; đồng thời chưa phù hợp với quy hoạch chi tiết cho toàn phường 12 cũ, việc sử dụng đất tại một số khu chức năng, nhất là các khu công nghiệp trong thời gian qua có nhiều biến động.

Do Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận Gò Vấp đang được tổ chức nghiên cứu thực hiện điều chỉnh trên cơ sở Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung quận Gò Vấp đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 19/3/2007.

Vì các lý do trên, đồ án quy hoạch chi tiết trên cần phải tiến hành điều chỉnh và lập quy hoạch chi tiết cho toàn khu vực để phù hợp với định hướng phát triển của Quận và Thành phố.

### **3. Mục tiêu của đồ án điều chỉnh quy hoạch:**

Cập nhật các dự án, các đồ án quy hoạch chi tiết đã được cấp thẩm quyền thỏa thuận và phê duyệt; đồng thời điều chỉnh những bất cập, nâng cao tính khả thi của đồ án.

Điều chỉnh quy mô các khu công nghiệp cho phù hợp với tình hình phát triển dân cư. Thực hiện chủ trương khu dân cư kết hợp khu công nghiệp tập trung. Phát triển đồng bộ khu dân cư và khu công nghiệp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và môi trường đô thị.

Phục vụ công tác quản lý đô thị và kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy hoạch.

### **4. Cơ cấu sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch-kiến trúc:**

#### **4.1. Cơ cấu sử dụng đất:**

Đất dân dụng : 415,8ha.

- Đất ở : 274ha - chiếm 59,8% diện tích khu quy hoạch;

- Đất công trình công cộng: 26,2ha- chiếm 5,7% diện tích khu quy hoạch;

- Đất công trình công cộng: 4ha - chiếm 0,9% diện tích khu quy hoạch;  
cấp Thành phố (làng S.O.S)

- Đất công viên cây xanh : 21,4ha- chiếm 4,66% diện tích khu quy hoạch;

- Đất giao thông : 90,2ha- chiếm 19,7% diện tích khu quy hoạch.

Đất ngoài dân dụng : 41,2ha.

- Đất công nghiệp : 32,2ha- chiếm 7,0% diện tích khu quy hoạch;

- Đất tôn giáo : 1,6ha- chiếm 0,3% diện tích khu quy hoạch;

- Đất sông rạch : 7,4ha - chiếm 1,6% diện tích khu quy hoạch.

Đất thao trường quân đội : 1,5ha - chiếm 0,34% diện tích khu quy hoạch.  
(sân vận động)

#### **4.2. Các chỉ tiêu quy hoạch-kiến trúc:**

Tổng diện tích khu quy hoạch : 458,5ha.

|                               |                                |
|-------------------------------|--------------------------------|
| Dân số dự kiến                | : 100.000 người.               |
| Mật độ xây dựng chung         | : 40 – 60%.                    |
| Tầng cao xây dựng trung bình  | : 3 – 4 tầng.                  |
| Tầng cao xây dựng tối đa      | : 12 tầng.                     |
| Hệ số sử dụng đất             | : 1 – 2.                       |
| Chỉ tiêu đất đô thị           | : 45,85 m <sup>2</sup> /người. |
| Chỉ tiêu sử dụng đất dân dụng | : 41,50 m <sup>2</sup> /người. |

Trong đó :

|  |                               |
|--|-------------------------------|
| - Đất ở                                  | : 27,4 m <sup>2</sup> /người; |
| - Đất công trình công cộng               | : 2,6 m <sup>2</sup> /người;  |
| - Đất công trình công cộng cấp Thành phố | : 0,4 m <sup>2</sup> /người;  |
| - Đất cây xanh                           | : 2,1 m <sup>2</sup> /người;  |
| - Đất giao thông                         | : 9,0 m <sup>2</sup> /người.  |

## 5. Bố cục phân khu chức năng:

### 5.1. Đất ở: có diện tích 274ha, trong đó:

Đất ở hiện hữu chính trang có quy mô 253,5ha, chiếm tỉ lệ 92,5% đất ở, mật độ xây dựng ≤ 60%, tầng cao xây dựng trung bình từ 2 - 3 tầng, hệ số sử dụng đất ≤ 1,5.

Đất khu phức hợp có quy mô 20,5ha, chiếm tỉ lệ 7,5% đất ở, bao gồm chức năng ở cao tầng kết hợp công trình công cộng và thương mại, tầng cao xây dựng từ 5 – 12 tầng, mật độ xây dựng từ 30 – 40%, hệ số sử dụng đất từ 2 – 6. Các khu phức hợp được xây dựng tại các khu đất còn trống, đất nông nghiệp và quỹ đất của cơ sở công nghiệp phải di dời.

### 5.2. Đất công trình công cộng: có diện tích 30,2ha, trong đó:

Đất công trình công cộng cấp Thành phố: Khu làng trẻ em S.O.S Gò Vấp có quy mô 4ha.

Công trình hành chính - quản lý: gồm 03 cơ sở, tổng diện tích khoảng 1,3ha, mật độ xây dựng khoảng 40%, tầng cao xây dựng ≤ 4 tầng.

Công trình y tế: gồm 04 cơ sở, tổng quy mô khoảng 0,4ha, mật độ xây dựng khoảng 40% (trong đó có một trạm y tế phường hiện hữu có mật độ xây dựng khoảng ≤ 80%), tầng cao xây dựng ≤ 3 tầng.

Trường mẫu giáo: gồm 10 cơ sở, tổng quy mô khoảng 4,14ha, mật độ xây dựng khoảng 35%, tầng cao xây dựng ≤ 3 tầng.

Trường tiểu học: gồm 08 cơ sở, bố trí tại các khu ở, với tổng quy mô khoảng 7,15ha, mật độ xây dựng từ 35% - 40%, tầng cao xây dựng ≤ 4 tầng.

Trường trung học cơ sở: gồm 04 cơ sở, bố trí tại các khu ở, với tổng diện tích khoảng 2,29ha, mật độ xây dựng 35%, tầng cao xây dựng ≤ 4 tầng.

Trường trung học phổ thông: gồm 03 cơ sở, bố trí tại các khu ở, với tổng quy mô khoảng 4,44ha, mật độ xây dựng 35%, tầng cao xây dựng ≤ 4 tầng.

Trường dạy nghề (trường Nhân lực Quốc tế): gồm 01 cơ sở, quy mô khoảng 0,16ha, mật độ xây dựng 40%, tầng cao xây dựng  $\leq 8$  tầng.

Chợ, thương mại - dịch vụ: gồm 06 công trình tổng quy mô khoảng 5,5ha, mật độ xây dựng 40 - 50%, tầng cao xây dựng  $\leq 8$  tầng.

Công trình văn hóa (nhà văn hóa liên phường): gồm 01 công trình, quy mô khoảng 0,58ha, mật độ xây dựng 40%, tầng cao xây dựng  $\leq 4$  tầng.

Ngoài ra còn có hệ thống các công trình công cộng tại các khu phức hợp nhà ở cao tầng.

### 5.3. Đất công viên cây xanh, thể dục thể thao và mặt nước:

Đất dành xây dựng các công viên cây xanh có diện tích khoảng 15,1ha, sân vận động khoảng 1,5ha tại phía Nam khu quy hoạch và cây xanh cảnh quan dọc sông rạch khoảng 6,3ha, kết hợp hành lang bảo vệ sông rạch.

Phần đất dọc theo bờ sông, kênh, rạch tổ chức xây dựng công viên cây xanh phù hợp theo Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09/6/2004 của UBND Thành phố và đảm bảo ranh giới của Dự án “Tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên” do Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng-Công trình thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn TP.HCM làm chủ đầu tư.

### 5.4. Đất công trình khác:

Đất công trình tôn giáo chiếm 1,6ha, gồm các công trình tôn giáo tín ngưỡng hiện hữu được giữ lại và tôn tạo.

Đất công nghiệp: quy mô 32,2ha, gồm các cơ sở xí nghiệp nhà máy công nghiệp hiện hữu không gây ô nhiễm hoặc ít gây ô nhiễm, mật độ xây dựng 60 - 65%, tầng cao xây dựng 1 - 2 tầng. Không phát triển thêm các khu công nghiệp mới. Các nhà máy xí nghiệp không nằm trong danh sách di dời trước mắt được giữ lại. Tuy nhiên, để thực hiện chủ trương từng bước di dời các khu công nghiệp ra khỏi thành phố, về lâu dài, các khu đất của các nhà máy xí nghiệp sẽ được chuyển đổi chức năng sử dụng đất theo hướng dành tỉ lệ đất thích hợp để bố trí các công trình phúc lợi công cộng, thương mại-dịch vụ và công viên cây xanh-thể dục thể thao để phục vụ người dân tại khu vực; đồng thời để tiệm cận với các chỉ tiêu theo quy hoạch chung quận Gò Vấp.

## 6. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

### 6.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Tổ chức vùng cây xanh kết hợp mặt nước tạo ra những không gian thoáng mát, sinh hoạt cộng đồng và tạo môi trường sống ngày càng tốt hơn.

Trong đơn vị ở bố trí các công trình công cộng như giáo dục, hành chính, y tế và cây xanh với bán kính phục vụ hợp lý.

Hình thức kiến trúc công trình đa dạng, tùy thuộc vào vị trí và tính chất công trình nhằm tạo ra những không gian có tính định hướng, tạo ra sự đa dạng và phong phú về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị.

## 6.2. Thiết kế đô thị:

Khoảng lùi công trình kiến trúc tính từ lộ giới theo quy định, sử dụng làm khoảng sân phía trước tùy theo từng loại công trình và chiều rộng lộ giới.

Các khu phức hợp gồm các công trình cao tầng của loại hình nhà ở kết hợp các công trình công cộng và cây xanh tạo điểm nhấn không gian cảnh quan sinh động, hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội nói chung và của người dân tại khu vực nói riêng.

## 7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

### 7.1. Quy hoạch giao thông:

Tổ chức giao thông theo hướng cải tạo mở rộng lộ giới theo đúng quy định, kết hợp xây mới một số tuyến đường, tạo thành mạng lưới đường hoàn chỉnh.

Các đường giao thông chính đi qua khu quy hoạch có lộ giới 30 và 40m.

Các đường khu vực có lộ giới 20 và 25m.

Các đường nội bộ khu ở có lộ giới 12 ÷ 16m.

### 7.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật và thoát nước:

#### 7.2.1. Quy hoạch chiều cao:

Cải tạo hoàn thiện nền xây dựng theo cao độ địa hình, hiện trạng của khu vực. Riêng khu vực ven kênh Tham Lương và ven rạch Cầu Cụt, tiến hành cải tạo nâng dần cao độ xây dựng đảm bảo điều kiện không chế  $H_{xd} \geq 2,15m$  (Hệ cao độ Hòn Dấu).

#### 7.2.2. Quy hoạch thoát nước:

Cải tạo nạo vét tăng khả năng thoát nước của rạch Cầu Cụt và các tuyến cống thoát nước mưa hiện hữu.

Tổ chức hệ thống thoát nước chung nước mưa và nước thải, nước thải sẽ được tổ chức thu gom bằng hệ thống cống bao và giếng tách dòng phía cuối nguồn xả.

Xây dựng lắp đặt mới các tuyến cống thoát nước theo hai lưu vực thoát nước chính:

- Lưu vực rạch Cầu Cụt: quy mô diện tích 100ha gồm:
  - + Tuyến cống hộp 2(2000x2000) trên đường Lê Văn Thọ;
  - + Tuyến cống hộp 2000x2000 và 1600x1600 trên 2 trục đường lộ giới 20m nối giữa Phạm Văn Chiêu và rạch Cầu Cụt.
- Lưu vực kênh Tham Lương: quy mô diện tích 358ha, gồm các tuyến cống chính liên khu vực:
  - + Tuyến cống hộp 2(1600x2000) trên đường Quang Trung;

+ Tuyến cống hộp 2(1600x2000) trên đường Cây Trâm dẫn xả ra kênh Tham Lương qua cửa xả 2(2000x2000);

+ Hai tuyến cống hộp 1600x1600 trên 2 trục đường lộ giới 30m và 20m nằm giữa đường Phan Huy Ích và đường giáp ranh sân bay dẫn xả ra kênh Tham Lương qua cửa xả 2(1600x2000);

+ Tuyến cống hộp 1600x2000 trên đường Huỳnh Văn Nghệ.

+ Các tuyến cống chính khu vực: phía Tây trục Phạm Văn Chiêu-Phan Huy Ích có kích thước từ  $\varnothing 1000 \div 1600 \times 1600$ mm.

Cống thoát nước mưa sử dụng cống bê tông cốt thép đặt ngầm, kích thước cống tính toán theo chu kỳ tràn cống  $T = 3$  năm.

### 7.3. Quy hoạch cấp nước:

Nguồn: sử dụng nguồn nước máy Thành phố, dựa vào các tuyến ống hiện hữu  $\varnothing 350$  đường Phan Huy Ích,  $\varnothing 500$  đường Quang Trung,  $\varnothing 200$  đường Phạm Văn Chiêu và  $\varnothing 200$  đường Cây Trâm. Giai đoạn 2010 bổ sung thêm tuyến ống  $\varnothing 600$  đường Phan Huy Ích,  $\varnothing 200$  đường Phạm Văn Chiêu thuộc hệ thống cấp nước sông Sài Gòn (giai đoạn 2) và nhà máy nước kênh Đông.

Tiêu chuẩn cấp nước:

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt : 200lít/người/ngày;
- Tiêu chuẩn cấp nước công nghiệp: 50m<sup>3</sup>/ha/ngày;
- Tổng lượng nước cấp : 41.910m<sup>3</sup>/ngày – 50.040 m<sup>3</sup>/ngày;
- Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy: 10lít/s cho 1 đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời là 2 đám cháy.

### 7.4. Quy hoạch cấp điện:

Nguồn điện: được nhận điện từ trạm 110/15KV Gò Vấp 1 hiện hữu.

Nâng cấp mạng trung thế 15KV hiện hữu, thay thế dần bằng cáp ngầm 22KV, tháo gỡ các đoạn và rẽ nhánh không còn phù hợp với quy hoạch.

Xây dựng mới các tuyến 22KV, dùng cáp đồng 3 lõi bọc cách điện XLPE 24KV chôn ngầm.

Mạng hạ thế hiện hữu được cải tạo, nâng cấp và thay thế dần bằng cáp ngầm, tháo gỡ các tuyến dây không còn phù hợp với quy hoạch.

Mạng hạ thế cấp điện cho các công trình công cộng, chiếu sáng các trục đường chính, cấp điện cho các khu nhà biệt thự, nhà cao tầng dùng cáp đồng bọc cách điện chôn ngầm.

### 7.5. Quy hoạch thoát nước bản, rác thải và vệ sinh môi trường:

#### 7.5.1. Quy hoạch thoát nước bản:

Tiêu chuẩn thoát nước thải sinh hoạt : 200lít/người/ngày.

Tiêu chuẩn thoát nước thải công cộng : 45lít/người/ngày.

Tiêu chuẩn thoát nước thải TTCN : 10lít/người/ngày.

Tiêu chuẩn thoát nước thải công nghiệp: 50m<sup>3</sup>/ha/ngày.

Giải pháp thoát nước bản:

- Đối với khu vực có cống: sử dụng hệ thống cống chung, nước thải được tách ra bằng giếng tách dòng và đưa vào hệ thống cống thoát nước bản đến trạm xử lý; Đối với khu vực chưa có cống: xây dựng hệ thống cống thoát nước riêng thu gom nước bản về trạm xử lý, nước thải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi ra cống thoát nước bản.

- Giai đoạn đầu nước thải được thu về trạm xử lý nước thải cục bộ trong khu quy hoạch xử lý đạt tiêu chuẩn cột B-TCVN-5945-1995;

- Giai đoạn dài hạn nước thải được đưa về nhà máy xử lý nước thải Thành phố xử lý đạt tiêu chuẩn cột A-TCVN-5945-1995.

7.5.2. Quy hoạch rác thải và vệ sinh môi trường:

Tiêu chuẩn rác thải sinh hoạt : 1,2kg/người/ngày.

Tiêu chuẩn rác thải công nghiệp : 0,5tấn/ha/ngày.

Tổng lượng rác thải sinh hoạt : 120tấn/ngày.

Tổng lượng rác thải công nghiệp : 20tấn/ha/ngày.

Phương án thu gom vận chuyển rác thải đến trạm trung chuyển rác quận Gò Vấp trước khi về khu xử lý rác Tam Tân, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.

## **Điều 2.**

2.1- Trên cơ sở nội dung phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị nêu tại Điều 1, giao Phòng Quản lý đô thị, Ban Quản lý dự án khu vực Đầu tư-Xây dựng quận Gò Vấp và Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố dự thảo Quy định về quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng để trình duyệt và ban hành theo qui định.

2.2- Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Đội Quản lý trật tự đô thị Quận, Ủy ban nhân dân phường 8, 9, 12 và phường 14 xác lập ranh đất quy hoạch, tổ chức triển khai và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

2.3- Trưởng phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch UBND phường 8, Chủ tịch UBND phường 9, Chủ tịch UBND phường 12, Chủ tịch UBND phường 14 và Ban biên tập trang web quận Gò Vấp có trách nhiệm công bố đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị được duyệt trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để mọi người thực hiện và giám sát việc thực hiện.

2.4- Trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, Chủ tịch UBND phường 8, Chủ tịch UBND phường 9, Chủ tịch UBND phường 12 và Chủ tịch UBND phường 14 có trách nhiệm tổ chức thực hiện cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa; đồng thời phải hoàn thành việc cắm mốc giới xây dựng trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày đồ án quy hoạch xây dựng trên được công bố.



**Điều 3.** Các Ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Đội trưởng đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp, Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Đầu tư-Xây dựng quận Gò Vấp, Trưởng ban Biên tập trang web quận Gò Vấp, Chủ tịch UBND phường 8, Chủ tịch UBND phường 9, Chủ tịch UBND phường 12, Chủ tịch UBND phường 14, thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố “đề báo cáo”;
- Sở/QHKT, XD, TN&MT, GTCC Thành phố;
- TT/QU, HĐND, UBND Quận;
- Ban Dân vận QU, UBMTTQ Q GV “đề phối hợp”;
- Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố;
- Lưu: VT.



*Trương Văn Môn*

